TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bảnán số:**742**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 17/10/2019 *V/v Tranh chấp Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Mai Văn Bé**

2.Ông **Nguyễn Văn Trầm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** -Kiểm sát viên*

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2019 về *"Tranh chấp Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10 /2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Phước L, sinh năm 1983

HKTT: ấp 5, xã TH, CT, Tiền Giang

2.Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân N sinh năm 1985

HKTT: ấp 5, xã TH, CT, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Anh L có mặt tại phiên toà, chị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Anh L trình bày: Anh L và chị N chung sống vợ chồng vào năm 2008,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 15/10/2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị N thường có lời nói xúc phạm Anh L và Anh L có lần đánh chị N, hiện anh chị đã ly thân 05-06 tháng. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Anh L xin Tòa án giải quyết ly hôn với chị N. Về con chung có 02 con chung tên Phan Thanh L1 sinh năm 2009 và Phan Ngọc Như Y sinh năm 2015, Anh L xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, đồng ý giao cháu Y cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng,

không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân N có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các buổi hòa giải và tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 11/9/2019 chị N trình bày đối với yêu cầu ly hôn của Anh L thì chị N đồng ý, về con chung có 02 con chung tên Phan Thanh L1 sinh năm 2009 và Phan Ngọc Như Ysinh năm 2015, chị N đồng ý giao cháu L1 cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh L và chị N kết hôn vào năm 2008,có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành,tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 15/ 10/2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo Anh L trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị N thường có lời nói xúc phạm Anh L và Anh L có lần đánh chị N hiện đã ly thân 05-06 tháng. Do thấy không còn tình cảm nên Anh L làm đơn xin ly hôn với chị N. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Anh L và chị N là hôn nhân hợp pháp. Nay, Anh L xin ly hôn với chị N nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Anh L: tại phiên tòa, Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị N lý do giữa Anh L và chị N phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị N thường có lời lẽ xúc phạm Anh L và Anh L có lần đánh chị N, hiện đã ly thân từ 05-06 tháng nay,giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa Anh L và chị N đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 và đã đến mức trầm trọng, hiện anh chị đã ly thân 05-06 tháng nay, chị N sống tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành còn Anh L sống tại xã Tam Hiệp, Châu Thành. Chị N xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án từ giai đoạn hòa giải cho đến khi xét xử tuy nhiên tại bản tự khai chị N có ý kiến trình bày chị đồng ý ly hôn, do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị N và Anh L là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh L và chị N có 02 con chung tên Phan Thanh L1 sinh năm 2009 và Phan Ngọc Như Y sinh năm 2015. Anh L và chị N đều thống nhất Anh L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của Anh L và chị N là có căn cứ đúng qui định, phù hợp nguyện vọng của cháu L1, đồng thời hiện cháu L1 đang sống với Anh L cháu Y đang sống với chị N nên cần giao cháu L1 cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Y cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện cho các cháu phát triển toàn diện về tinh thần và thể chất và không làm ảnh hưởng cuộc sống ổn định của các

cháu. Anh L và chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh L trình bày tự thỏa thuận, chị N trình bày không có và anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh L và chị N trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí:

Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án,đề nghị áp dụng các Điều 53,56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh L về việc xin ly hôn với chị N, về con chung đề nghị giao cháu L1 cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Y cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không yêu cầu,về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Phan Phước L: cho anh Phan Phước L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân N

- Về con chung: Giao cháu Phan Thanh L1 sinh năm 2009 cho anh Phan Phước L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Ngọc Như Y sinh năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn Anh L và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh L đã nộp theo biên lai thu số 0009834 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Anh L đã nộp xong án phí.

Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Tam Hiệp, Châu Thành
- Đương sự
-Lưu hồ sơ, án văn.